TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **109A**/2024/HS-ST
Ngày: 23/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Kim Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Trần Thị Oanh;

Bà: Phạm Thị Mai Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 03/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 08/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Phố L, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn G, sinh năm 1970; con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1974. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2022. Thay đổi biện pháp ngăn chặn thành B lĩnh ngày 08/02/2023.

2. Phạm Minh H, sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Minh C, sinh năm 1976; con bà: Lê Thị P, sinh năm 1980. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2022. Thay đổi biện pháp ngăn chặn thành B lĩnh ngày 18/01/2023.

3. Chu Thái B1, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân

tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn C1, sinh năm 1966; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1967. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2022. Thay đổi biện pháp ngăn chặn thành B1 lĩnh ngày 18/01/2023.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

Bị hại (đều vắng mặt):

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988. HKTT: Liêm C2, T, Hà Nam. Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Nội.

+ Anh Phan Văn T2, sinh năm 1975. HKTT và nơi ở: Phố Chợ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Giang Tuấn D, sinh năm 1977. HKTT và nơi ở: Số E, ngõ G, N, phường L, quận Đ, Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Bá H1, sinh năm 1971. HKTT: Số F, ngõ D Đ, quận L, Hà Nội. Nơi ở hiện tại: phường P, TP ., tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1979. HKTT và nơi ở: Số B N, xã Đ, huyện G, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6/2022, qua quen biết xã hội, Trần Văn T, Phạm Minh H, Chu Thái B1 được Phùng Quang T3 ,sinh năm: 1993, HKTT: Hội H, V, Vĩnh Phúc) thuê đến làm việc để giúp T3 bán các thiết bị đánh cờ bạc bịp (thiết bị dùng để gian lận khi chơi đánh bạc). T3 thuê phòng 401 số C ngách D đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội cho T, H và B1 ở, T3 bao ăn ở và trả lương cho T là 6.000.000 đồng/1 tháng, cho H là 5.000.000 đồng/1 tháng, cho B1 là 3.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian gần đây, do việc bán các thiết bị cờ bạc bịp không được nhiều nên T3 có bảo với T, H và B1 giúp T3 bán ứng dụng, phần mềm theo dõi, giám sát, định vị qua Z, Facebook, Viber trên điện thoại di động. Bản thân T, H và B1 đều biết rằng ứng dụng phần mềm theo dõi, định vị, giám sát trên là giả và không có tính năng theo dõi, định vị, giám sát như quảng cáo. Sau khi khách mua ứng dụng về thì chắc chắn sẽ không sử dụng được. Nhóm của T3, T, H và B1 bắt đầu bán ứng dụng theo dõi, định vị, giám sát giả kể từ ngày 21/7/2022. T3 sau đó phâ công T, H, B1 nhiệm vụ như sau: T3 sẽ phụ trách việc rao bán, quảng cáo về ứng dụng qua các trang trên facebook và thuê "Nam" (hiện chưa xác

định được) để chạy quảng cáo nhằm tăng tương tác với khách trên các tài khoản facebook: "Cty Thám tử Hiệp A", "GBmart Store". Khi có khách mua thì T3 sẽ gửi số điện thoại của khách cho B1 để B1 gọi điện liên hệ với khách và hẹn địa điểm đón và B1 sẽ đi xe máy đến điểm hẹn để đón khách và đưa khách về nhà trọ ở số C ngách D đường M. Trên đường đưa khách về nhà trọ, B1 sẽ đi lòng vòng để khách không nhớ đường và địa chỉ của nhà trọ, khi đưa khách về đến nhà trọ thì B1 sẽ gọi điện cho H xuống đón khách lên phòng. Khi H đón được khách lên phòng 401, thì T sẽ trực tiếp giới thiệu bán sản phẩm cho khách, T sẽ đưa ra các gói sử dụng tính năng phần mềm, cài đặt phần mềm lên điện thoại cho khách, thu tiền của khách, hướng dẫn khách cài đặt gói ứng dụng để sử dụng và sau đó T nói với khách sau khoảng từ 3 - 5 tiếng sau khi kích hoạt mới sử dụng được ứng dụng để khách tin tưởng. Nếu khách không đến trực tiếp thì T sẽ gửi số tài khoản để khách chuyển khoản trước sau đó hướng dẫn khách càu đặt qua tin nhắn, thống nhất trước giá phí cài đặt ứng dụng trên điện thoại là 1.200.000 đồng và sau khi cài đặt ứng dụng thì tiếp tục yêu cầu khách phải mua một trong 03 gói để sử dụng tính năng phần mềm, như sau: Gói cơ bản giá 2.000.000 đồng sử dụng được tính năng trên các ứng dụng zalo, facebook, menssenger, telegram, định vị GPS; Gói VIP giá 3.500.000 đồng sử dụng được cá tính năng trên các ứng dụng zalo, facebook, ghi âm cuộc gọi, viber, khôi phục tin nhắn đã xóa; Gói đặc biệt giá 5.000.000 đồng sử dụng được tính năng trên các ứng dụng zalo, facebook, tin nhắn SMS, kiểm soát cuộc gọi, ghi âm cuộc gọi, định vị GPS, khôi phục tin nhắn, telegram...

Các gói trên được đưa ra chỉ nhằm mục đích lôi kéo và moi tiền của khách, thực chất thì ứng dụng này không thể sử dụng được và hoàn toàn không có những tính năng trên. Khách có thể thanh toán bằng cách trả tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản của T số 19036387168015 tại ngân hàng T8. Sau khi chiếm đoạt được tiền của khách, T sẽ chuyển lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho T3 bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho T3 từ số tài khoản của T 19036387168015 tại ngân hàng T8 đến số tài khoản do T3 cung cấp là 19033697168016 tại ngân hàng T8 mang tên Trần Thị T4. Sau khi bàn bạc, phân công xong, T3 đã đăng thông tin bán phần mềm ứng dụng, nghe lén cuộc gọi, theo dõi, giám sát, định vị qua Zalo, Facebook, V trên tài khoản facebook "C3" và tài khoản "Gbmart Store" cùng số điện thoại 0877957777 và số điện thoại 0964789330.

Bằng thủ đoạn như đã thống nhất và phân công như trên, từ ngày 21/7/2021 đến 29/7/2022, T3, T, H và B1 đã lừa đảo chiếếm đoạt tiền của khoảng 10 khách

và thu được khoảng 100 triệu đồng. Trong đó, Cơ quan điều tra đã xác định và làm rõ được bị cáo đã lừa và chiếm đoạt của 05 khách có nhu cầu mua ứng dụng, cụ thể:**Vụ 1:** Ngày 23/7/2022, anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1988, HKTT: Liêm Cần, T, Hà Nam) lên facebook để tìm mua thiết bị theo dõi, định vị về để quản lý con cái thì thấy tài khoản facebook "C3" có đăng quảng cáo bán ứng dụng nghe lén cuộc gọi, định vị giám sát điện thoại cùng số điện thoại 0877957777. Sau đó, anh T1 đã liên hệ với số điện thoại trên để mua ứng dụng phần mềm thì Phùng Quang T3 nghe máy và hướng dẫn anh T1 đến tòa nhà KeangNam sẽ có người đón. Sau đó, T3 đã nhắn số điện thoại 0989390362 của anh T1 cho Chu Thiên B2 để B2 đón anh T1. Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 26/7/2022, B2 sử dụng số điện thoại 0967564081 liên hệ và đón anh T1 tại tòa nhà KeangNam thuộc phường M, N, Hà Nội. Sau khi đón được anh T1, B2 chở anh T1 về nhà trọ số 32 ngách D đường M, M, N, Hà Nội và gọi cho Phan Minh H3 xuống đón anh T1 lên phòng 401. Tại đây T đã giới thiệu bán cho anh T1 ứng dụng tổng giá trị 4.700.000 đồng (bao gồm: 1.200.000 đồng phí cài đặt ứng dụng phần mềm; 3.500.000 đồng đăng ký sử dụng gói VIP). Ngoài ra T, H3 và B2 còn xin anh T1 600.000 đồng để uống nước và đổ xăng xe nên tổng số tiền anh T1 phải thanh toán cho T là 5.300.000 đồng (anh T1 đã trả bằng tiền mặt). Sau khi thanh toán, T tiến hành cài đặt phần mềm "HacBoc" và gửi đường link "supporttheodoi.com" vào điện thoại của anh T1. Sau khi cài đặt xong, anh T1 về nhà và sau đó đăng nhập vào đường link trên nhưng do không sử dụng được phần mềm nên đến ngày 29/7/2022, anh T1 đã đến Công an quận N tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Số tiền 5.300.000 đồng chiếm đoạt của anh T1, T đã chuyển khoản cho T3 4.700.000 đồng còn 600.000 đồng xin thêm thì B2, T và H3 giữa lại để chi tiêu sử dụng chung.Đối với thiết bị phần mềm ứng dụng mà T đã cài đặt vào điện thoại của anh T1, do không sử dụng được nên anh T1 đã xóa bỏ, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.Về dân sự: Gia đình các bị cáo T, H3 và B2 đã bồi thường cho anh T1 số tiền 5.300.000 đồng; anh T1 không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, H3 và B2.**Vụ 2:** Ngày 24/7/2022, anh Phan Văn T2, sinh năm: 1975; HKTT: Tam Quan, T, Vĩnh Phúc) lên mạng facebook thì thấy tài khoản facebook "C3" có quảng cáo bán phần mềm theo dõi, định vị, nghe lén cuộc gọi zalo, facebook. Do có nhu cầu mua phần mềm trên nên anh T2 đã nhắn gửi số điện thoại của anh T2 là 0326520124 lên tài khoản facebook "C3". Sau đó Nguyễn Quang T5 đã sử dụng số điện thoại 0877957777 liên lạc với anh T2 và hướng dẫn anh T2 đến số B P, M, N, Hà Nội sẽ có người đến đón để mua phần mềm. Đến ngày 26/7/2022, anh T2

đến điểm hẹn và liên hệ thì T5 đã nhắn tin số điện thoại của anh T2 cho B2 để B2 đến đón anh T2. Sau đó, B2 đến số B đường P đón và chở anh T2 đến nhà trọ số 32 ngách D đường M, M, N, Hà Nội gọi cho H3 xuống đón và đưa anh T2 lên phòng 401 gặp Trần Văn T. Tại đây, T đã giới thiệu bán cho anh T2 thiết bị giả với số tiền 4.700.000 đồng (gồm: 1.200.000 đồng tiền phí cài đặt phần mềm, 3.500.000 đồng tiền mua gói VIP). Ngoài ra T, H3 và B2 còn xin thêm anh T2 500.00 đồng để uống nước, anh T2 đồng ý và đã chuyển số tiền 5.200.000 đồng từ tài khoản số 2151000477625 tại ngân hàng B3 của anh T2 đến tài khoản số 19036387168015 tại ngân hàng T8 của Trần Văn T. Sau đó, T cài đặt phần mềm và gửi đường link "congnghetheodoi.net" vào điện thoại của anh T2 và nói với anh T2 sau khoảng 3 - 5 tiếng sau mới sử dụng được. Khi về nhà, anh T2 đăng nhập để sử dụng như thấy phần mềm trên không sử dụng được nên ngày 29/7/2022, anh T2 đã đến Công an quận N, Hà Nội để trình báo sự việc. Số tiền 5.200.000 đồng chiếm đoạt của anh T2, T đã chuyển khoản cho T5 từ số tài khoản của T 19036387168015 đến số tài khoản 19033697168016 của Trần Thị T4 tại ngân hàng T8 (do T5 cung cấp cho T). Đối với thiết bị phần mềm ứng dụng mà T cài đặt vào điện thoại của anh T2, do không sử dụng được nên anh T2 đã xóa bỏ, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.Về dân sự: Gia đình các bị cáo T, H3 và B2 đã bồi thường cho anh T2 số tiền 5.200.000 đồng, anh T2 không có yêu cầu gì về dân sự.

Vụ 3: Ngày 26/7/2022, anh Giang Tuấn D (Sinh năm: 1977; HKTT: Láng Hạ, Đ, Hà Nội) có lên facebook để tìm mua thiết bị theo dõi, định vị để quản lý các con thì thấy tài khoản P1 "Gbmart Store" có giới thiệu bán phần mềm quản lý điện thoại di động theo dõi, giám sát, định vị qua Z, Facebook, V nên anh D đã gửi số điện thoại của anh D lên tài khoản "Gbmart Store". Đến chiều ngày 28/7/2022, Phùng Quang T3 đã sử dụng zalo "Hoàng A1" liên lạc và hẹn anh D đến địa chỉ trước tòa nhà T thì sẽ có người đón. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh D ra điểm hẹn trước tòa nhà Tacco Phạm H4 thì T3 nhắn số điện thoại của anh D cho B2 để B2 đón anh D. Sau đó, B2 đã sử dụng số điện thoại 0967564081 liên hệ và đón anh D ở trước tòa nhà Tacco Phạm H4 rồi chở về nhà trọ số C ngách D đường M, M, N, Hà Nội và gọi H3 xuống đón anh D lên phòng 401. Tại đây, T đã giới thiệu bán phần mềm giả cho anh D với số tiền 3.400.000 đồng (gồm: 1.200.000 đồng tiền phí cài đặt mua phần mềm; 2.000.000 đồng tiền mua gói phần mềm cơ bản). Anh D1 đồng ý và đã nhờ chị Nguyễn Thị Thanh N1 (Sinh năm: 1975; Trú tại: Thị trấn Y, huyện M, tỉnh Hưng Yên, là chị gái của anh D1) chuyển cho T số tiền

3.200.000 đồng từ số tài khoản 3088686686686 của chị N1 tại ngân hàng M đến số tài khoản 19036387168015 của T tại ngân hàng T8. Ngoài ra, B2 còn xin thêm anh D1 200.000 đồng tiền xe ôm. Sau khi anh D1 chuyển tiền xon, T đã sử dụng tài khoản Zalo "Tô Mạnh Đ" gửi cho một đường link và mật khẩu 666888 cho anh D1 để cài đặt phần mềm tên "Key Finder" và bảo anh D1 cứ về 03 tiếng sau mới sử dụng được phần mềm. Sau khi về nhà, anh D1 do không sử dụng được ứng dụng phần mềm nên ngày 29/7/2022, anh D1 đã đến Công an quận N tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và giao nộp 01 thiết bị phần mềm có tên "Key Finder". Số tiền 3.200.000 đồng chiếm đoạt của anh D1, T đã chuyển khoản từ số tài khoản 19036387168015 của T tại ngân hàng T8 đến số tài khoản 19033697168016 tại ngân hàng T8 của Trần Thị T4 (do T3 cung cấp cho T).Về dân sự: Gia đình các bị cáo T, H3 và B2 đã bồi thường cho anh D1 số tiền 3.400.000 đồng nên anh D1 không có yêu cầu về dân sự.**Vụ 4:** Ngày 27/7/2022, anh Nguyễn Bá H1 (Sinh năm: 1971; HKTT: Đ, L, Hà Nội) lên mạng facebook thì thấy tài khoản facebook "C3" có đăng quảng cáo bán phần mềm theo dõi, định vị, đọc trộm tin nhắn zalo, facebook. Do có nhu cầu sử dụng phần mềm nên anh H1 đã sử dụng số điện thoại 0964759330 mà Phùng Quang T3 đã đăng trên facebook để hỏi mua phần mềm. T3 hướng dẫn anh H1 đến số B P, M, N, Hà Nội thì sẽ có người đến đón. Đến ngày 28/7/2022, anh H1 đến điểm hẹn và liên hệ thì T3 nhắn tin số điện thoại của anh H1 cho B2 để B2 đến đón và chở anh H1 đến nhà trọ số C ngách D đường M, M, N, Hà Nội sau đó gọi H3 xuống đón anh H1 lên phòng 401 gặp T. Tại đây, anh H1 đồng ý mua phần mềm của T với giá phí cài đặt là 1.200.000 đồng và mua gói phần mềm cơ bản giá 2.500.000 đồng, nhưng anh H1 do không mang tiền và bảo T khi nào về nhà thì anh H1 sẽ chuyển cho T là 3.700.000 đồng, T đồng ý và cài đặt phần mềm cho anh H1 sau đó gửi cho anh H1 một đường link "supporttheodoi.com" và mật khẩu 666888 từ tài khoản Zalo "Tô Mạnh Đ", anh H1 sau đó ra về thì B2 đã xin thêm 200.000 đồng tiền xe ôm. Anh H1 về nhà và sử dụng tài khoản 100874802109 của anh H1 tại ngân hàng V1 chuyển số tiền 3.700.000 đồng đến tài khoản 19036387168015 của Trần Văn T. Sau khi chuyển tiền xong, anh H1 liên lạc với T thì T bảo khoảng 05 tiếng sau phần mềm sẽ sử dụng được. Đến ngày 29/7/2022, anh H1 do vẫn không sử dụng được phần mềm nên đã đến Công an quận N để trình báo.Số tiền 3.700.000 đồng chiếm đoạt của anh H1, T đã chuyển khoản từ số tài khoản của T 18036387168015 tại ngân hàng T8, còn 200.000 đồng B2 xin anh H1 tiền xe ôm, B2 đã sử dụng mua nước và xăng xe.

Đối với thiết bị phần mềm ứng dụng mà T cài đặt vào điện thoại của anh H1, do không sử dụng được nên anh H1 đã xóa bỏ, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo T, H3 và B2 đã bồi thường cho anh H1 số tiền 3.900.000 đồng nên anh H1 không có yêu cầu gì về dân sự.

Vụ 5: Ngày 21/7/2022, chị Nguyễn Thị Thu H2 (Sinh năm 1979; HKTT: Đặng Xá, G, Hà Nội) lên mạng facebook thì thấy tài khoản facebook "C3" có đăng quảng cáo bán phần bán phần mềm theo dõi, định vị, đọc trộm tin nhắn zalo, facebook. Do có nhu cầu sử dụng phần mềm trên để quản lý con cái nên chị H2 đã liên lạc qua số điện thoại 0877957777 của Phùng Quang T3 để mua phần mềm trên. T3 đã hướng dẫn chị H2 đến tòa nhà KeangNam thuộc phường M, N, Hà Nội sẽ có người đón. Đến 14 giờ 30 phút ngày 24/7/2022, chị H2 đến điểm hẹn và liên hệ thì T3 nhắn tin gửi số điện thoại của chị H2 cho B2 để B2 đón chị H2 và đưa về nhà trọ số 32 ngách D đường M, M, N Hà Nội. Đến nơi, B2 gọi cho H3 xuống đón chị H2 lên phòng 401 gặp Trần Văn T. Tại đây, T đã giới thiệu các gói phần mềm và chị H2 đồng ý mua gói phần mềm VIP giá 3.500.000 đồng và phí cài đặt phần mềm 1.000.000 đồng (tổng cộng 4.5000.000 đồng). Chị H2 đã chuyển số tiền 4.500.000 đồng từ số tài khoản 19025251319018 tại ngân hàng T8 của chị H2 đến tài khoản số 19036387168015 tại ngân hàng T8 của Trần Văn T. Sau khi chị H2 chuyển tiền, T cài đặt cho chị H2 phần mềm tên "Key Finder" và nhắn tin gửi đường link "congnghe3mien.com", mật khẩu 666888 và bảo chị H2 là đến 20 giờ tối thì phần mềm sẽ sử dụng được. Đến ngày 30/7/2022, chị H2 do vẫn không sử dụng phần mềm trên nên đã đến Công an quận N trình báo và giao nộp 01 thiết bị phần mềm có tên "Key Finder" và 01 phiếu bảo hành phần mềm Key.Số tiền 4.500.000 đồng chiếm đoạt được của chị H2, T sau đó đã chuyển khoản cho T3 từ số tài khoản của T 19036387168015 đến số tài khoản 19033697168016 của Trần Thị T4.Về dân sự: Gia đình các bị cáo T, H3 và B2 đã bồi thường khắc phục cho chị H2 số tiền 4.500.000 đồng nên chị H2 không có yêu cầu gì về dân sự.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt : 22.300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T, Chu Thái B1 và Phạm Minh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của Trần Văn T: 05 bộ thiết bị rung màu đen; 02 bộ bài chắn màu trắng, xanh; 05 thiết bị rung màu đen; 05 thiết bị phím rung các màu; 01 điện thoại Samsung Galaxy A11; 01 thiết bị phần mềm có tên Key F. Thu giữ của Phạm Minh H 01 điện thoại Iphone 6. Thu giữ của Chu Thái B1 01 điện thoại

Iphone 11 pro max. Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H2 01 thiết bị phần mềm có tên Key F.

Tại Kết luận giám định số 7103/KL-HS ngày 08/11/2022 của V2 - Bộ C4, xác định: 03 thiết bị (trên thiết bị có ghi dòng chữ: Key Finder thu giữ của Trần Văn T, anh Giang Tuấn D, chị Nguyễn Thị Thu H2) gửi giám định không có chức năng nghe lén, không có chức năng theo dõi, định vị GPS.

Đối với bà Trần Thị T6 (là chủ nhà trọ số 32 ngách D đường M, M, N, Hà Nội) đã cho Phùng Quang T3 thuê trọ nhưng bà T6 không biết T3 và đồng phạm sử dụng nhà trọ để phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bà Trần Thị T4 (Sinh năm: 1995, trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) là người đứng tên đăng ký số tài khoản số 19033697168016 tại Ngân hàng K (T8) mà Phùng Quang T3 đã sử dụng cung cấp cho T để chuyển tiền. Tại Cơ quan điều tra chị Trần Thị T4 khai: chị T4 không đăng ký sử dụng số tài khoản trên và không biết ai đăng ký sử dụng số tài khoản trên (chị T4 có làm rơi mất chứng minh nhân dân cách đây hai năm) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để kết luận và xử lý.Đối với số điện thoại 0975964444 do Phùng Quang T3 sử dụng để liên lạc với Trần Văn T. Qúa trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Văn Đ1 (Sinh năm: 1992, trú tại: xã K, huyện M, Hà Nội). Anh Đ1 khai không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên. Năm 2020, anh Đ1 có cho một đại lý sim thẻ ở Hà Nội (không nhớ đại lý) mượn chứng minh nhân dân để kích hoạt sim thẻ và được đại lý trả cho 20.000 đồng tiền công nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.Đối với lời khai của các bị cáo T, H, B1 và T3 về việc đã chiếm đoạt tiền của khoảng hơn 10 người với số tiền khoảng 100 triệu đồng nhưng không biết thông tin và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã đăng thông báo trên báo điện tử An ninh T9 để tìm người bị hại trong vụ án, nhưng đến nay không có bị hại nào khác đến trình báo nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với các tài liệu liên quan đến tài khoản của T và T4 cùng đối tượng "Nam" do T3 thuê chạy quảng cáo, số điện thoại 0877957777, 0973963914, 0964789330 để tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.Đối với bị cáo **Phùng Quang T3**, quá trình điều tra do nghi ngờ năng lực trách nhiệm hình sự của T3 nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng giám định tâm thần số 187 ngày 20/3/2023 đối với Phùng Quang T3.Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 155 ngày 06/6/2023 của Viện pháp y tâm thần T10 - Bộ Y, xác định: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội tháng 6/2022 bị cáo Phùng Quang T3 không có bệnh tâm thần.Tại các thời điểm trên bị*

cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.Tại thời điểm giám định bị cáo Phùng Quang T3 bị bệnh giai đoạn trầm cảm nặng kèm theo các triệu chứng loạn thần. Bệnh ở giai đoạn cấp tính. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F32.3. Bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Năng lực trách nhiệm hình sự của Phùng Quang T3 thuộc thẩm quyền của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Do Phùng Quang T3 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra đã có văn bản số 628 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 28/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01, đưa T3 đi chữa bệnh tại Bệnh viện T11. Ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự; quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo đối với Phùng Quang T3 để đưa T3 đi bắt buộc chữa bệnh và ra bản kết luận điều tra, đề nghị truy tố đối với Trần Văn T, Chu Thái B1 và Phạm Minh H.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKS-NTL ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Trần Văn T, Chu Thái B1, Phạm Minh H về tội: *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân.Đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 63/CT-VKSNTL ngày 20/3/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a, khoản 2, Điều 174; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: + Bị cáo Trần Văn T từ 28 đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 56 tháng đến 60 tháng;

+ Bị cáo Phạm Minh H từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng;

+ Bị cáo Chu Thái B1 từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng.

Về dân sự: Các bị hại đã được nhận được tiền bồi thường nên đều không có đề nghị gì. HĐXX không đề cập.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ thiết bị rung màu đen; 02 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, màu đỏ; 02 bộ bài chắn màu trắng, màu xanh; 05 thiết bị dung màu đen; 05 thiết bị phím dung khác màu.***Sung công quỹ nhà nước:***

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 11, đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra bên trong.

Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo T, H và B1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 21/7/2022 đến ngày 29/7/2022, tại nhà số C, ngách D, đường M, quận N, thành phố Hà Nội, T, H, B1 đã cùng với Phùng Quang T3 đã bàn bạc thống nhất phân công nhau và đưa ra thông tin gian dối để bán phần mềm định vị, giám sát theo dõi qua Zalo, Facebook, Viber giả (thực tế không sử dụng được) để các bị hại tin tưởng về phần mềm có chức năng định vị giám sát theo dõi qua Zalo, Facebook, V nên mua về sử dụng nhưng không sử dụng được, qua đó chiếm đoạt tiền của các bị hại cụ thể như sau:**Vụ 1:** Ngày 23/7/2022, tại nhà số C, ngách D, đường M, quận N, Hà Nội, các bị cáo cùng Phùng Văn T7 đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản anh Nguyễn Văn T1 tổng giá trị 4.700.000 đồng (bao gồm: 1.200.000 đồng phí cài đặt ứng dụng phần mềm; 3.500.000 đồng đăng ký sử dụng gói VIP). Ngoài ra T, H và B1 còn xin anh T1 600.000 đồng để uống nước và đổ xăng xe nên tổng số tiền anh T1 phải thanh toán cho T là 5.300.000 đồng (anh T1 đã trả bằng tiền mặt). T đã chuyển khoản cho T7 4.700.000 đồng còn 600.000 đồng xin thêm thì B1, T và H giữa lại để chi tiêu sử dụng chung.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo T, H và B1 đã bồi thường cho anh T1 số tiền 5.300.000 đồng; anh T1 không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, H và B1.

Vụ 2: Ngày 24/7/2022, tại nhà số C ngách D đường M, quận N, Hà Nội, các bị cáo cùng Phùng Văn T7 đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phan Văn T2 số tiền 5.200.000 đồng (gồm 1.200.000 đồng tiền phí cài đặt phần mềm, 3.500.000 đồng tiền mua phần mềm gói VIP và 500.000 đồng tiền nước. Số tiền chiếm đoạt của anh T2, T đã chuyển khoản cho T7 4.700.000đ, còn 500.000đ thì B1 giữ và sử dụng mua nước cho H, B1 và T.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo T, H và B1 đã bồi thường cho anh T2 số tiền 5.200.000 đồng, anh T2 không có yêu cầu gì về dân sự.

Vụ 3: Ngày 26/7/2022, tại nhà trọ số 32, ngách D đường M, M, N, Hà Nội, các bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Giang Văn D2 với số tiền 3.400.000 đồng (gồm: 1.200.000 đồng tiền phí cài đặt mua phần mềm; 2.000.000 đồng tiền mua gói phần mềm cơ bản). Số tiền chiếm đoạt được T đã chuyển cho T7 3.200.000đ còn 200.000đ thì B1 giữ và sử dụng mua nước cho H, B1, T.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo T, H và B1 đã bồi thường cho anh D2 số tiền 3.200.000 đồng nên anh D2 không có yêu cầu về dân sự.

Vụ 4: Ngày 27/7/2022, tại nhà trọ số C, ngách D đường M, M, N, Hà Nội, các bị cáo cùng Phùng Quang T3 đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Bá H1 số tiền 3.900.000 đồng. T chuyển cho chị T4 số tiền 3.700.000 đồng còn 200.000 đồng B1 xin anh H1 tiền xe ôm, B1 đã sử dụng mua nước và xăng xe.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo T, H và B1 đã bồi thường cho anh H1 số tiền 3.900.000 đồng nên anh H1 không có yêu cầu gì về dân sự.

Vụ 5: Ngày 21/7/2022, tại nhà trọ số 32, ngách D đường M, M, Nam Từ Liêm H, các bị cáo cùng Phùng Quang T3 đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền của chị H2 tổng cộng 4.5000.000 đồng. Chị H2 đã chuyển số tiền 4.500.000 đồng từ số tài khoản 19025251319018 tại Ngân hàng T8 của chị H2 đến tài khoản số 19036387168015 tại Ngân hàng T8 của Trần Văn T. T sau đó đã chuyển khoản cho T3 từ số tài khoản của T 19036387168015 đến số tài khoản 19033697168016 của Trần Thị T4.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo T, H và B1 đã bồi thường khắc phục cho chị H2 số tiền 4.500.000 đồng nên chị H2 không có yêu cầu gì về dân sự.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt: 22.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo T, H, B1 đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức về điều khiển hành vi, lợi dụng lòng tin của các bị hại để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản để lấy tiêu xài cá nhân. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục và răn đe các bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình phạt, xét các bị cáo tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi các bị cáo phạm tội, gia đình nhà bị cáo T, H và B1 đã khắc phục hậu quả cho những bị hại, gia đình bị cáo H và B1 đều có người có công với cách mạng nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội nhiều lần vào nhiều ngày khác nhau nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo cùng nhau thực hiện thực hiện hành vi phạm tội và đều có sự phân công, bàn bạc từ trước nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Sau khi các bị cáo phạm tội, gia đình các bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự và đều có nơi cư trú rõ ràng. Gia đình bị cáo H và B1 đều có người có công với cách mạng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Đối với bà Trần Thị T6 (là chủ nhà trọ số 32 ngách D đường M, M, N, Hà Nội) đã cho Phùng Quang T3 thuê trọ nhưng bà T6 không biết T3 và đồng phạm sử dụng nhà trọ để phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bà Trần Thị T4 (Sinh năm: 1995, trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) là người đứng tên đăng ký số tài khoản số 19033697168016 tại Ngân hàng K (T8) mà Phùng Quang T3 đã sử dụng cung cấp cho T để chuyển tiền. Tại Cơ quan điều tra chị Trần Thị T4 khai: chị T4 không đăng ký sử dụng số tài khoản trên và không biết ai đăng ký sử dụng số tài khoản trên (chị T4 có làm rơi mất chứng minh nhân dân cách đây hai năm) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để kết luận và xử lý.Đối với số điện thoại 0975964444 do Phùng Quang T3 sử dụng để liên lạc với Trần Văn T. Quá t rình điều tra xác định người đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Văn Đ1 (Sinh năm: 1992, trú tại: xã K, huyện M, Hà Nội). Anh Đ1 khai không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên. Năm 2020, anh Đ1 có cho một đại

lý sim thẻ ở Hà Nội (không nhớ đại lý) mượn chứng minh nhân dân để kích hoạt sim thẻ và được đại lý trả cho 20.000 đồng tiền công nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.Đối với lời khai của các bị cáo T, H, B1 và T3 về việc đã chiếm đoạt tiền của khoảng hơn 10 người với số tiền khoảng 100 triệu đồng nhưng không biết thông tin và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã đăng thông báo trên báo điện tử An ninh T9 để tìm người bị hại trong vụ án, nhưng đến nay không có bị hại nào khác đến trình báo nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với các tài liệu liên quan đến tài khoản của T và T4 cùng đối tượng "Nam" do T3 thuê chạy quảng cáo, số điện thoại 0877957777, 0973963914, 0964789330 để tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.Đối với Phùng Quang T3, quá trình điều tra do nghi ngờ năng lực trách nhiệm hình sự của T3 nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng giám định tâm thần số 187 ngày 20/3/2023 đối với Phùng Quang T3.Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 155 ngày 06/6/2023 của Viện pháp y tâm thần T10 - Bộ Y, xác định: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội tháng 6/2022 bị cáo Phùng Quang T3 không có bệnh tâm thần.Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.Tại thời điểm giám định bị cáo Phùng Quang T3 bị bệnh giai đoạn trầm cảm nặng kèm theo các triệu chứng loạn thần. Bệnh ở giai đoạn cấp tính. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F32.3. Bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

*Năng lực trách nhiệm hình sự của Phùng Quang T3 thuộc thẩm quyền của Cơ quan tiến hành tố tụng.*Do Phùng Quang T3 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra đã có văn bản số 628 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Ngày 28/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01, đưa T3 đi chữa bệnh tại Bệnh viện T11. Ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự; quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phùng Quang T3 để đưa T3 đi bắt buộc chữa bệnh và ra bản kết luận điều tra, đề nghị truy tố đối với Trần Văn T, Chu Thái B1 và Phạm Minh H.[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, các bị cáo T, H, B1 còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên các bị cáo

là đối tượng không nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về dân sự: Tất cả các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

Tịch Thu tiêu hủy: 05 bộ thiết bị rung màu đen; 02 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, màu đỏ; 02 bộ bài chắn màu trắng, màu xanh; 05 thiết bị dung màu đen; 05 thiết bị phím dung khác màu.

Sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 11, đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra bên trong.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo T, H, B1 phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[9] Về kháng cáo: Các bị cáo T, H, B1, bị hại trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Phạm Minh H và Chu Thái B1 phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

1. Áp dụng: Điểm a, khoản 2, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** ***28 (Hai mươi tám)*** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách ***56 (Năm mươi sáu)*** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng: Điểm a, khoản 2, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh H** ***26 (Hai mươi sáu)*** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách ***52 (Năm mươi hai)*** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng: Điểm a, khoản 2, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Chu Thái B1** ***26 (Hai mươi sáu)*** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách ***52 (Năm mươi hai)*** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành án phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ thiết bị rung màu đen; 02 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, màu đỏ; 02 bộ bài chắn màu trắng, màu xanh; 05 thiết bị dung màu đen; 05 thiết bị phím dung khác màu.

Sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra bên trong;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 11, đã qua sử dụng, không lên nguồn không kiểm tra bên trong.

Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 180 ngày 17/4/2024.

5. Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo T, H, B1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :
- *Bị cáo;*
- *Bị hại.*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TPHN;*
- *Công an quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Kim Thanh